

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THỎA THUẬN BẢO MẬT THÔNG TIN

Số: HĐ-001/2026

Hôm nay, ngày .../.../....., tại Đà Nẵng, các bên gồm:

BÊN A TÊN BÊN A (CÔNG TY HOẶC CÁ NHÂN)

Mã số thuế:

Địa chỉ:

Điện thoại:

BÊN B TÊN BÊN B (CÔNG TY HOẶC CÁ NHÂN)

Mã số thuế:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Hai bên cùng thống nhất ký kết thỏa thuận bảo mật thông tin với các điều khoản sau:

Điều 1. Mục đích và phạm vi

Hai bên trao đổi thông tin nhằm mục đích: Ví dụ: đánh giá khả năng hợp tác cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin

1.1. Theo thỏa thuận này, mỗi bên vừa có thể là bên tiết lộ vừa có thể là bên nhận thông tin, và cùng có nghĩa vụ bảo mật như nhau.

Bên nhận chỉ sử dụng thông tin mật cho mục đích nêu trên, không dùng vào bất kỳ mục đích nào khác.

Điều 2. Thông tin mật là gì

2.1. Thông tin mật gồm: các thông tin thuộc những loại sau — Danh sách khách hàng, bảng giá, công thức, mã nguồn, số liệu tài chính, kế hoạch kinh doanh — và mọi thông tin được bên tiết lộ đánh dấu "MẬT" hoặc "CONFIDENTIAL" khi trao.

2.2. Thông tin trao đổi bằng lời nói được coi là thông tin mật nếu bên tiết lộ xác nhận lại bằng văn bản trong vòng 15 ngày kể từ ngày trao đổi.

Danh mục cụ thể, nếu có, được lập thành phụ lục ký kèm thỏa thuận này.

Điều 3. Trường hợp không coi là thông tin mật

Thông tin đã công khai tại thời điểm tiết lộ, hoặc trở thành công khai sau đó mà không do lỗi của bên nhận.

Thông tin bên nhận đã biết một cách hợp pháp trước khi được tiết lộ và chứng minh được điều đó.

Thông tin do bên thứ ba cung cấp hợp pháp mà không kèm nghĩa vụ bảo mật.

Thông tin bên nhận tự phát triển một cách độc lập, không dựa trên thông tin mật đã nhận.

Thông tin phải cung cấp theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Trường hợp này bên nhận thông báo cho bên tiết lộ trước khi cung cấp, trừ khi pháp luật không cho phép thông báo.

Điều 4. Nghĩa vụ của bên nhận

Giữ bí mật thông tin mật, không tiết lộ cho bên thứ ba nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của bên tiết lộ.

Áp dụng biện pháp bảo vệ thông tin mật ít nhất tương đương với biện pháp bảo vệ thông tin mật của chính mình.

4.1. Được tiết lộ cho nhân sự nội bộ cần biết để thực hiện mục đích nêu trên, với điều kiện những người này bị ràng buộc bởi nghĩa vụ bảo mật tương đương. Bên nhận chịu trách nhiệm về việc vi phạm của những người đó.

Thông báo ngay cho bên tiết lộ khi phát hiện thông tin mật bị lộ hoặc có nguy cơ bị lộ.

Điều 5. Thời hạn

Thỏa thuận này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nghĩa vụ bảo mật tiếp tục có hiệu lực trong 3 năm kể từ ngày kết thúc việc trao đổi thông tin hoặc kết thúc hợp tác giữa hai bên, tùy thời điểm nào đến sau.

Điều 6. Trả lại và hủy tài liệu

Khi kết thúc mục đích nêu trên hoặc khi bên tiết lộ yêu cầu, bên nhận trả lại bản gốc, hủy mọi bản sao và xóa dữ liệu đã lưu trữ trong vòng 15 ngày.

Bên nhận xác nhận bằng văn bản về việc đã hoàn thành nghĩa vụ này.

Nghĩa vụ bảo mật vẫn được duy trì đối với những thông tin bên nhận đã biết, kể cả sau khi đã trả lại tài liệu.

Điều 7. Quyền đối với thông tin

Việc tiết lộ thông tin theo thỏa thuận này không chuyển giao bất kỳ quyền sở hữu hoặc quyền sở hữu trí tuệ nào cho bên nhận.

Thỏa thuận này không buộc hai bên phải ký kết hợp đồng hay thiết lập quan hệ hợp tác nào.

Điều 8. Vi phạm

Bên vi phạm nghĩa vụ bảo mật chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại thực tế phát sinh cho bên kia.

Mức phạt vi phạm, nếu hai bên có thỏa thuận, ghi cụ thể tại đây:
Lưu ý mức phạt vi phạm bị pháp luật giới hạn, hai bên cần kiểm tra lại trước khi ghi con số.

Điều 9. Điều khoản chung

Thỏa thuận được lập thành hai bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ một bản.

Mọi sửa đổi, bổ sung phải được lập thành văn bản có chữ ký của hai bên.

ĐẠI DIỆN BÊN A

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

TÊN BÊN A (CÔNG TY HOẶC CÁ
NHÂN)

ĐẠI DIỆN BÊN B

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

TÊN BÊN B (CÔNG TY HOẶC CÁ
NHÂN)

Mẫu tham khảo do PCTech tạo. Hãy sửa phần định nghĩa thông tin mật cho khớp việc của bạn trước khi ký; với giao dịch giá trị lớn nên tham vấn người có chuyên môn pháp lý.